|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND XÃ MỸ THẠNH  **HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |
| Số: 675 /HD-HĐTĐKT |  | *Mỹ Thạnh, ngày 07 tháng 10 năm 2013* |

**HƯỚNG DẪN**

**Về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số: 66/HD-HĐTĐKT, ngày 06 tháng 11 năm 2012 của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh Bến Tre về việc thực hiện Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Hướng dẫn số: 2822/HD-HĐTĐKT, ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Hội đồng thi đua khen thưởng huyện Giồng Trôm về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

Để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của các cấp, Hội đồng thi đua khen thưởng xã hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã cụ thể như sau:

**A. KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT NĂM**

**I. ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA**

**1. Đối tượng được chọn xét danh hiệu thi đua ( Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh)**

- Là cán bộ chuyên trách và công chức.

**2. Số lượng xét danh hiệu thi đua**

- Đối với danh hiệu Lao động tiên tiến: Nếu trong năm đạt danh hiệu thi đua tập thể ( tập thể lao động tiên tiến trở lên) thì được xét tối đa không quá 100% trong tổng số cán bộ chuyên trách và công chức; nếu trong năm không đạt danh hiệu tập thể thì được xét tối đa không quá 50% trong tổng số lượng cán bộ chuyên trách và công chức.

- Đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: chọn 30% trong tổng số cán bộ chuyên trách, công chức của xã. Tỷ lệ xét Chiến sĩ thi đua cơ sở là 60% đối với cán bộ lãnh đạo, 40% đối với công chức, tương đương cán bộ lãnh đạo được xét là 4 người, công chức là 3 người.

- Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: chọn 30% trong tổng số chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của đơn vị.

**3. Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua**

- Cán bộ, công chức trong năm phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, nếu là đảng viên phải được xếp loại đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Riêng công chức cuối năm phải được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, học nghị quyết do Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức. Trường hợp vắng phải có lý do chính đáng và báo trước cho cơ quan, người chủ trì cuộc họp hoặc hội nghị đó.

- Tham dự đầy đủ các buổi chào cờ vào sáng thứ hai đầu tuần. Trừ trường hợp vì lý do khách quan không tham dự được.

**4. Không xét danh hiệu thi đua**

- Không tham gia đăng ký danh hiệu thi đua từ đầu năm.

- Không tham dự các cuộc họp, hội nghị, học nghị quyết, chào cờ vào sáng thứ hai đầu tuần 3 lần/năm mà không có lý do chính đáng và có văn bản phê bình của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã.

- Không có giấy chứng nhận sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp huyện cấp ( đối với chiến sĩ thi đua cơ sở) hoặc do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh cấp ( đối với chiến sĩ thi đua cấp tỉnh).

- Tổng số ngày nghỉ làm việc liên tục từ 40 ngày trở lên ( không kể nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định).

- Tuyển dụng dưới 10 tháng, Cá nhân sinh con thứ 3.

- Không chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách luật pháp của nhà nước; không chấp hành phân công công tác của lãnh đạo; vi phạm kỷ luật Đảng, Nhà nước, Đoàn thể từ cảnh cáo trở lên.

- Cán bộ, công chức cuối năm đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc được cử đi học mà bỏ nữa chừng, không tốt nghiệp cuối khóa học.

- Cán bộ, công chức vi phạm trật tự an toàn giao thông do lỗi chủ quan gây ra bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc do uống rượu, bia để xảy ra tai nạn giao thông.

- Cán bộ, công chức vi phạm nội quy, quy chế làm việc của cơ quan và bị nhắc nhở 3 lần/năm.

- Thường xuyên không tham gia họp tổ nhân dân tự quản nơi mình cư trú, hoặc được phân công.

**5. Cách thức so sánh để bình xét các danh hiệu**

- Nhóm 1: Bí thư, Phó bí thư thường trực, Phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch MTTQ, Phó Chủ tịch HĐND, UBND so sánh chung để bình xét đảm bảo tính tiêu biểu trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở xã.

- Nhóm 2: Các cán bộ, công chức còn lại.

**II. ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG**

**1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Đối tượng: tập thể là tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tập thể ấp và cá nhân là cán bộ, công chức 02 năm liên tục đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở ( Chọn 50%); cán bộ bán chuyên trách xã, ấp.

b) Số lượng: 01 tập thể và 03 cá nhân ( chọn 50% cá nhân tiêu biểu đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liên tục, cá nhân là người hoạt động không chuyên trách xã, ấp).

**- Lưu ý:** Việc xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể ấp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong năm do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện lựa chọn với số lượng là 05 ấp, khu phố và 02 tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong toàn huyện.

+ Riêng đối với Ban chỉ huy Công an (nơi không có bố trí lực lượng Công an chính quy), Ban chỉ huy quân sự xã xét chọn 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc (bao gồm cả hai lực lượng này) đề nghị về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện xét chọn trình về trên với số lượng 01 tập thể, 02 cá nhân.

c) Tiêu chuẩn xét thi đua

- Tiêu chuẩn xét thi đua đối với tập thể

+ Đối với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong năm phải có thành tích tiêu biểu xuất sắc và nổi trội hơn so với các tổ chức khác; cán bộ lãnh đạo trong năm phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Đối với tập thể ấp: Chi bộ phải đạt trong sạch vững, trong sạch vững mạnh tiêu biểu xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xét thi đua đối với cá nhân

+ Trong năm phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Đảng ủy, Ủy ban tổ chức.

- **Lưu ý:** Không xét khen thưởng đối với tập thể và cá nhân nếu 03 lần trong năm cán bộ lãnh đạo ( đối với tập thể) và cá nhân bị Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã phê bình do vắng họp, không tham dự chào cờ, không chấp hoặc chấp hành không tốt nội quy, quy chế của cơ quan. Thường xuyên không tham gia họp tổ nhân dân tự quản nơi mình cư trú, hoặc được phân công.

Không xét khen thưởng tập thể ( đối với ấp) trong năm có trường hợp sinh con thứ 3 và vi phạm pháp lệnh dân số.

**2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

a) Đối tượng:

- Cá nhân có 5 năm liên tục đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và 02 lần được tặng bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liên tục.

b) Số lượng: 06 tập thể và cá nhân trong toàn huyện.

**Lưu ý:** Trong một năm, một đối tượng không trình khen một lúc vừa hình thức khen thưởng vừa danh hiệu thi đua hoặc 02 hình thức khen thưởng cấp nhà nước ( trừ trường hợp khen thưởng đột xuất).

**3. Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện**

a) Đối tượng xét tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện:

- Tập thể ấp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

- Cá nhân tiêu biểu có 02 lần liên tục đạt danh hiệu lao động tiên tiến ( chọn 50%), người hoạt động không chuyên trách xã, ấp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

- Cá nhân lao động tự do gương mẫu trong lao động sản xuất, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, tích cực đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đề nghị Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen (mỗi ấp chọn 01 người).

b) Số lượng: 01 tập thể và 5 cá nhân

c) Tiêu chuẩn:

- Đối với tập thể: trong năm phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nổi trội hơn so với tập thể khác; cán bộ lãnh đạo phải là người gương mẫu, tiêu biểu, là trung tâm đoàn kết của tập thể, tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, chào cờ theo quy định, chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan ( trừ trường hợp vắng có lý do chính đáng).

- Đối với cá nhân: trong năm phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức, dự đầy đủ chào cờ vào sáng thứ 2 đầu tuần ( áp dụng đối với cấp xã), chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan.

**- Lưu ý:** Không xét khen thưởng đối với tập thể và cá nhân nếu 03 lần trong năm cán bộ lãnh đạo ( đối với tập thể) và cá nhân bị Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã phê bình do vắng họp, không tham dự chào cờ, không chấp hoặc chấp hành không tốt nội quy, quy chế của cơ quan. Thường xuyên không tham gia họp tổ nhân dân tự quản nơi mình cư trú, hoặc được phân công.

Không xét khen thưởng tập thể ( đối với ấp) trong năm có trường hợp sinh con thứ 3 và vi phạm pháp lệnh dân số.

**4. Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã**

a) Đối tượng:

- Tập thể: Chi hội nông dân, phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh, chữ thập đỏ, người cao tuổi, lực lượng dân phòng, dân quân.

- Cá nhân: Cán bộ bán chuyên trách ấp, đoàn thể ấp, tổ nhân dân tự quản, lực lượng công an, dân quân, dân phòng, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, cá nhân tham gia tốt trong công tác hòa giải cơ sở, cộng tác viên dân số.

b) Số lượng:

- Đối với các đoàn thể: Nông dân, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Chữ Thập đỏ, Người cao tuổi mỗi tổ chức chọn 01 tập thể và 02 cá nhân. ( Giao Trưởng các đoàn thể xã bình xét chọn gửi Hội đồng thi đua khen thưởng).

- Đối với lực lượng DQTV: chọn 01 tập thể và 4 cá nhân ( Giao Chỉ huy trưởng quân sự bình xét gửi HĐTĐKT)

- Đối với lực lượng công an: chọn 02 cá nhân là Công an viên thường trực và Công an viên phụ trách ấp ( Giao Trưởng Công an xã bình xét gửi Hội đồng Thi đua – Khen thưởng).

- Đối với lực lượng dân phòng: chọn 02 tập thể và 06 cá nhân ( Giao trưởng Công an xã bình xét gửi HĐTĐKT, riêng phần cá nhân trên cơ sở thống nhất với Trưởng ấp trước khi đề nghị).

- Đối với tổ Nhân dân tự quản:

+ Chọn 10% tập thể ( đối với ấp dưới 15 tổ thì chọn 01 tập thể, từ 15 đến dưới 25 tổ thì chọn 02 tập thể, từ 25 đến dưới 30 tổ chọn 03 tập thể )

+ Chọn 20% cá nhân là tổ trưởng, tổ phó, hoặc thư ký tổ NDTQ trên tổng số tổ NDTQ ( đối với ấp dưới 15 tổ thì chọn 02 cá nhân, từ 15 đến dưới 20 tổ thì chọn 03 cá nhân, từ 20 tổ đến dưới 24 tổ thì chọn 04 cá nhân, từ 25 đến dưới 30 tổ thì chọn 5 cá nhân).

**+ Giao Trưởng ấp phối hợp với Trưởng ban Công tác Mặt trận và Công an viên phụ trách ấp bình xét gửi Hội đồng TĐKT xã. Lưu ý: việc bình xét phải trung thực, khách quan, không chạy theo chỉ tiêu và thành tích mà xét khen thưởng không đạt chất lượng và không thúc đẩy được phong trào thi đua. Không xét khen thưởng tập thể tổ NDTQ có trường hợp sinh con thứ 3 và vi phạm chính sách dân số.**

- Đối với Bí thư Chi bộ ấp, Trưởng ấp, Trưởng Ban công tác mặt trận ấp và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xét nhưng không quá 6 cá nhân.

- Đối với Cộng tác viên dân số ấp chọn 30% so với tổng số tổng số cộng tác viên dân số trên địa bàn toàn xã có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong năm ( Giao trưởng ban dân số chọn xét khen gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng xã).

- Đối với nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi: mỗi ấp chọn 01 hộ gia đình tiêu biểu ( Giao Chủ tịch HND xã bình xét trên cơ sở thống nhất với Trưởng ấp).

- Đối với công tác hòa giải cơ sở: mỗi ấp chọn 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích tiêu biểu ( Giao Công chức TP-HT bình xét trên cơ sở thống nhất với Trưởng ấp).

- Đối với phong trào văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao: chọn 2 tập thể và 4 cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn ( giao Công chức VHXH tham mưu cho Phó Chủ tịch phụ trách khối VHXH chọn và gửi HĐTĐKT).

c) Tiêu chuẩn bình xét: Phải là tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc nổi trội hơn tập thể và cá nhân khác.

**Lưu ý:** Mỗi tổ chức và cá nhân chỉ bình xét khen thưởng ở một cấp và một lần khen trong thành tích tổng kết năm. Ví dụ ông Nguyễn Văn A đã được xét khen ở cấp tỉnh thì không chọn khen ở cấp huyện và đã xét khen ở cấp huyện thì không xét khen ở cấp xã; Đồng thời chỉ xét khen thưởng ở một phong trào. Ví dụ ông Nguyễn Văn B đã được chọn xét khen cá nhân trong hoạt động của tổ NDTQ thì không chọn xét khen ở lĩnh vực khác (trừ lĩnh vực dân số - KHHGĐ).

**B. KHEN THƯỞNG THEO CHUYÊN ĐỀ HÀNG NĂM:**

**I. Khen thưởng đột xuất các phong trào**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích đóng góp kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho gia đình chính sách và hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở; xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, tặng quà cho hộ nghèo ***( đối với tập thể có mức đóng góp từ 200 triệu đồng trở lên; đối với cá nhân có mức đóng góp từ 50 triệu đồng trở lên, cá nhân là người trực tiếp vận động đạt mức đóng góp một đợt từ 500 triệu đồng trở lên).***

2. Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích đóng góp kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho gia đình chính sách và hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở; xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, tặng quà cho hộ nghèo ***( đối với tập thể có mức đóng góp từ 80 triệu đồng trở lên; đối với cá nhân có mức đóng góp từ 20 triệu đồng trở lên; tập thể, cá nhân vận động kinh phí từ 100 triệu đồng trở lên).***

3. Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích đóng góp kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho gia đình chính sách và hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở; xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, tặng quà cho hộ nghèo ***( đối với tập thể có mức đóng góp từ 50 triệu đồng trở lên; đối với cá nhân có mức đóng góp từ 10 triệu đồng trở lên; đối với tập thể, cá nhân vận động kinh phí từ 50 triệu đồng trở lên).***

**Lưu ý:** Việc xem xét tặng Bằng khen, giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho địa phương:

- Tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh không quá 02 lần trong năm (khoảng cách là 6 tháng) đối với tập thể, cá nhân có mức đóng góp nhiều lần đạt mức qui định tặng bằng khen.

- Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện không quá 4 lần trong năm ( khoảng cách là 03 tháng) đối với tập thể và cá nhân có mức đóng góp nhiều lần đạt mức qui định.

- Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã không quá 6 lần trong năm ( khoảng cách là 02 tháng) đối với tập thể và cá nhân có mức đóng góp nhiều lần đạt mức qui định.

- Các trường hợp đóng góp thấp hơn mức quy định thì tặng giấy ghi ơn.

**II. Khen thưởng chuyên đề hàng năm do xã phát động**

1. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do huyện phát động. Chuyên đề được đề nghị khen thưởng phải là chuyên đề đến thời điểm sơ kết, tổng kết được chọn có hiệu quả kinh tế xã hội cao. Chỉ ưu tiên khen thưởng cho những người tham gia trực tiếp thực hiện chhuyên đề mà đạt thành tích xuất sắc, hạn chế khen thưởng cho cán bộ lãnh đạo xã làm trưởng, phó các ban chỉ đạo, ban tổ chức, chủ tịch các hội đồng và các đối tượng gián tiếp thực hiện chuyên đề.

2. Trong một năm xã chỉ xét khen thưởng một lần cho một tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong cùng một chuyên đề. Nếu chuyên đề hàng năm để có tổng kết thì chỉ tặng giấy khen tổng kết chuyên đề với số lượng không quá 02 tập thể và 05 cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất.

3. Việc khen thưởng tổng kết hết nhiệm kỳ của các đoàn thể cấp xã được áp dụng như đối với khen thưởng tổng kết chuyên đề 5 năm với số lượng không quá 02 tập thể và 05 cá nhân.

**III. Quy định kinh phí khen thưởng**

Ủy ban nhân xã qui định về việc xét khen thưởng được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của xã như sau:

- Khen thưởng tổng kết năm, tổng kết 5 năm, 10 năm, tổng kết nhiệm kỳ, khen thưởng đột xuất các phong trào thi đua do xã phát động… thì kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của xã đúng theo qui định Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Khen thưởng theo chuyên đề hàng năm, khen thưởng ngày hội đại đoàn kết ( ngày 18 tháng 11) do các cơ quan, đơn vị, các ấp tổ chức tự cân đối chi khen thưởng không vượt mức kinh phí theo qui định hiện hành và không trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của xã ***( khi gửi đề nghị khen thưởng phải đề mức thưởng là bao nhiêu, nguồn trích từ đâu).***

- Khen thưởng Đại hội thể dục thể thao, hội thi, hội thao kinh phí được trích từ kinh phí từ nguồn kinh phí tổ chức đại hội, hội thi, hội thao đó và mức chi do Ban tổ chức tự cân đối mà quyết định hợp lý.

- Về mức chi tiền thưởng được thực hiện theo Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt mức chi tiền thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và được tính trên cơ sở lương tối thiếu tại Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ.

- Lưu ý: Các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, xây dựng cơ sợ hạ tầng giao thông nông thôn và đô thị, tặng quà cho hộ nghèo được Ủy ban nhân tỉnh tặng Bằng khen, Ủy ban nhân huyện, Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen nhưng ***không kèm theo tiền thưởng.***

**IV. Quy định thời gian gửi đề nghị xét khen thưởng**

1. Đối với hình thức xét khen thưởng là giấy khen của Ủy ban nhân dân xã trong tổng kết năm đã được giao cho các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bình xét thời gian chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 hàng năm gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng xã ( qua Công chức Văn phòng-Thống kê phụ trách nội vụ).

2. Đối với hình thức xét khen thưởng chuyên đề hoặc đột xuất thời gian gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng trước 7 ngày kể từ ngày tổ chức sơ, tổng kết hoặc công bố quyết định khen thưởng.

**V. Quy định hiệp y khen thưởng**

Ủy ban nhân dân xã xem xét và làm công văn hiệp y đề nghị khen thưởng cho các ngành, đoàn thể xã có cơ quan quản lý cấp trên là các phòng, ban, ngành đoàn thể huyện sau khi đã có công văn yêu cầu hiệp y chính thức của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện gửi đến.

Trên đây là nội dung Hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Mỹ Thạnh của Hội đồng thi đua, khen thưởng xã. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xã ( qua công chức Văn phòng-Thống kê phụ trách nội vụ) để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** |  | **TM. HỘI ĐỒNG** |
| - TTĐU, HĐND xã;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;  - Thành viên HĐTĐKT xã;  - Các ngành, đoàn thể xã;  - Trưởng ấp 6 ấp;  - Lưu: VT, viêt, 30b |  | **CHỦ TỊCH**  **(đã ký)**  **CHỦ TỊCH UBND XÃ**  **Phạm Thanh Diễn** |